

Liều dùng : Người lớn và trẻ em : Ngày 2 gói. Tre em dưới 12 tháng 1 gói, uống vào cuối bữa ăn

Lysifer (Pháp)

Dạng thuốc : Viên nén

Phức hợp sắt (Fe^{2+})	150mg
sulfat glycocol	
Vitamin B ₁₂ khay	200mcg
Vitamin B ₆	5mg
L-lysin HCl	200mg

Tác dụng : Trị liệu với sắt.

Chì định : Thiếu máu do thiếu sắt và B12

Liều dùng : Nhu cầu sắt người lớn 100-200mg sắt kim loại/ngày. Tre em : 6-10mg sắt/kg/ngày. Người lớn uống 4-8 viên/ngày.

Chống chì định : Thừa sắt. Dị ứng với vitamin B12.

Lưu ý : Có thể giảm hấp thụ các cyclin. Phản ứng màu đen. Có thể bị buồn nôn, táo bón.

M

Maalox (Pháp)

Dạng thuốc : Viên nén

Al hydroxyd	400mg
Mg hydroxyd	400mg

Dịch treo uống lỏng 250ml, cứ 100ml có 3,49g Al hydroxyd và 3,99g Mg hydroxyd dưới dạng gel.

Tác dụng : Kháng acid dịch vị, bao vệ niêm mạc thực quản - dạ dày- tá tràng, không can tia X

Chì định : Viêm dạ dày, thoát vị hành, đầy bụng, chậm tiêu, phối hợp trong điều trị loét dạ dày- tá tràng.

Liều dùng : Ngày dùng 1-2 viên, vào sau bữa ăn, từ nửa đến 1 giờ (pha hoặc ngâm), hoặc

1 thia canh dịch treo, sau khi ăn hoặc khi có cảm đau

Biệt dược tương tự : Maaloxid (Pharmamexco)

Meko-malox (Meko pharma)

Maalox plus (Mỹ)

Dạng thuốc : Viên nén đẻ nhai có:

Al hydroxyd (gel khô)	200mg
Mg hydroxyd	200mg
Simethicon	25mg

Tác dụng - chì định : Như Maalox

Liều dùng : Ngày dùng 4 lần, mỗi lần 2-4 viên, uống từ nửa đến 1 giờ, sau bữa ăn hoặc trước khi đi ngủ buổi tối.

Chống chì định : Dùng cùng với tetracyclin (giảm hấp thu của kháng sinh).

Madecassol

Dạng thuốc : Ống tiêm 1ml/20mg - Viên nén 10mg. Thuốc mỡ 1%. - Bột rắc, 2%.

Tác dụng : Cao rau má (centella asiatica) có tác dụng kích thích quá trình dinh dưỡng σ mờ liền kêt (hoạt chất là acid asiatic), làm cho vết thương mau lành.

Chì định : Chân nặng, loét gián tinh mạch, bong, vết thương hở mỏ, tổn thương da niêm mạc tai - mũi - họng, mắt.

Liều dùng : Chỉ dùng tiêm bắp ngày 1 ống, hoặc uống 3-5 viên/ngày vào các bữa ăn. Tre em dùng nửa liều. Dùng tại chỗ : bôi hay rắc bột 1-2 lần/ngày.

Madecassol neomycine Hydrocortisone (Pháp)

Dạng thuốc : Thuốc mỡ 10g có :

Cao chuẩn độ Centella asiatica	1g
Hydrocortison acetat	1g
Neomycin	350000 UI

Chất bao quấn và tá dược vd

Tác dụng : Thuốc phối hợp kháng sinh và corticoid với cao rau má chuẩn độ, dùng tại chỗ ngoài da.

Chì định : Vết thương và bệnh da bội nhiễm, nhạy cảm với corticoid dùng trong 8 ngày.

Liều dùng : Bôi lên vết thương 1-2 lần/ngày.

Chống chì định : Bệnh da nhiễm khuẩn, virus nấm.

Mẫn cảm với Neomycin và parahydroxybenzoat.